

VĂN HỌC NGHỆ THUẬT PHẢN ẢNH HIỆN THỰC ĐẤT NƯỚC HÔM NAY

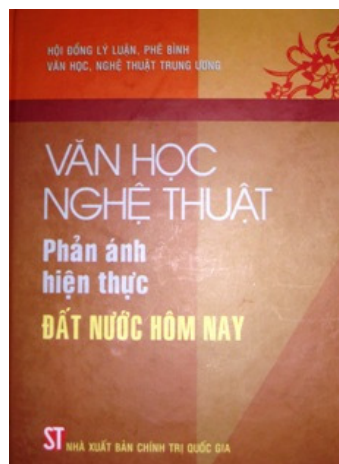
HỘI ĐỒNG LÝ LUẬN, PHÊ BÌNH VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
TRUNG ƯƠNG. *Văn học nghệ thuật phản ánh hiện thực
đất nước hôm nay*. H.: Chính trị Quốc gia, 2010, 675 tr.

NGUYỄN THU NGHĨA^(*)

lược thuật

Cuốn sách tập hợp 56 bài viết được tuyển chọn từ các bài phát biểu, tham luận hội thảo khoa học toàn quốc với chủ đề “*Văn học, nghệ thuật phản ánh hiện thực đất nước hôm nay*”, được Hội đồng Lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật Trung ương tổ chức tháng 7 năm 2010. Nội dung chính của cuốn sách tập trung vào ba vấn đề lớn: *thứ nhất*, phân tích mối quan hệ giữa văn học, nghệ thuật và hiện thực; lý giải đặc điểm, sự vận động và biến đổi của hiện thực đất nước hôm nay với tư cách là đối tượng của văn học, nghệ thuật đương đại. *Thứ hai*, đánh giá thành tựu, các khuynh hướng, những hạn chế, thiếu sót trong việc nhận thức, phản ánh, khám phá hiện thực đất nước hôm nay của văn học, nghệ thuật. *Thứ ba*, đề xuất phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp nâng cao vai trò của văn học, nghệ thuật; trách nhiệm của văn nghệ sĩ trong thời kỳ mới.

Trong phần thứ nhất - *Những vấn đề lý luận chung*, các bài viết đã lý giải sâu sắc mối quan hệ giữa văn học, nghệ thuật và hiện thực đất nước trên cơ sở



tư duy lý luận mới và thực tiễn văn học, nghệ thuật mới; lý giải các xu hướng vận động và biến đổi của hiện thực đất nước hôm nay

với tư cách là đối tượng của nghệ thuật, chỉ rõ những yếu tố tác động, những cái mới đang hình thành, những vấn đề đang đặt ra từ khi đất nước đổi

^(*) TS., Viện Triết học.

mới đến nay. Trên cơ sở thực tiễn sáng tạo văn học, nghệ thuật thời gian qua, các bài viết cũng đã làm rõ cái được và chưa được, những vấn đề đặt ra trong việc phản ánh, nhận thức và khám phá hiện thực đất nước hôm nay của văn học, nghệ thuật; lý giải các hiện tượng, kết quả mới, các khuynh hướng đang diễn ra trong đời sống sáng tác và lý luận, phê bình; đề xuất những yêu cầu, luận điểm, giải pháp về mặt lý luận.

Cũng ở phần lý luận chung, các bài viết cũng bổ sung, làm phong phú thêm những vấn đề lý luận trước đây chưa được làm rõ. Với chức năng phản ánh, văn học, nghệ thuật không chỉ là miêu tả, sao chép, dập khuôn một cách đơn giản hiện thực, mà phải được thể hiện một cách sinh động, đa dạng, phong phú khái quát qua cảm xúc thẩm mỹ, phong cách của từng nghệ sĩ, đặc trưng từng thể loại. Đề tài thể hiện phụ thuộc vào phong cách của từng nghệ sĩ, từng loại hình nghệ thuật, song chính tài năng, lý tưởng, thẩm mỹ, đạo đức của người nghệ sĩ mới là điều quan trọng để khái quát, thể hiện sinh động hiện thực khách quan.

Trong phần thứ hai – *Văn học, nghệ thuật với vấn đề phản ánh hiện thực đất nước hôm nay*, các bài viết tập trung vào việc đề cao chức năng phản ánh và dự báo xã hội của văn học, nghệ thuật và nhấn mạnh đến vai trò của các văn nghệ sĩ trong việc chuyển tải các thông điệp của hiện thực đất nước vào trong các tác phẩm của mình. Các bài viết nhận định, hiện thực hôm nay là hiện thực của thời kỳ quá độ, từ chiến tranh sang thời bình, từ quan liêu bao cấp

sang kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế, có sự đan xen giữa cái mới và cái cũ; cái đúng và cái sai; cái thiện và cái ác; cái tốt và cái xấu. Hiện thực đất nước hôm nay cũng đang đặt ra những vấn đề rất mới cần được nhận thức một cách bình tĩnh, tỉnh táo, để có thể phân biệt được đâu là giá trị và phản giá trị.

GS. Phong Lê trong bài viết “Văn học với hiện thực hôm nay và sự đồng hành của hơn bốn thế hệ viết” khẳng định: “Một đội ngũ viết hùng hậu, ở nhiều lứa tuổi, ai cũng muốn viết đến tận cùng những trải nghiệm và ao ước của mình, ai cũng mong đến được với cái riêng của mình - đó là điều tự nhiên; nhưng dẫu sự theo đuổi cái riêng là rào riết đến mấy thì trước những hiện thực hôm nay, tất cả những thế hệ viết đều có một mẫu số chung cho sự tìm kiếm: đó là số phận chung của dân và nước... Yêu cầu nhận diện hiện thực hôm nay, và văn học hôm nay, bất cứ ở chặng nào, và với thế hệ nào cũng không được xa rời và quay lưng với những vấn đề cơ bản ấy” (tr.278-279).

PGS.TS. Nguyễn Đăng Điệp khi nhìn vào vấn đề mối quan hệ giữa văn học với hiện thực đất nước cho rằng, “phải xác định lại khái niệm hiện thực thế nào cho chính xác và đầy đủ vì chỉ một khi xác định được đối tượng của văn học và đường biên của nó thì người cầm bút mới không bị trói buộc bởi những e ngại không đáng có” (tr.217). Theo ông, cần phải quan tâm hơn nữa đến các mặt sau đây khi quan niệm về hiện thực: hiện thực cao hơn tồn tại, hiện thực luôn luôn vận động, trung tâm của hiện thực vẫn là con người nhưng không phải

chỉ có con người xã hội mà còn có cả con người bản năng và con người tâm linh. Nhiệm vụ quan trọng nhất của nhà văn là phải khám phá được chiều sâu bí ẩn của con người. Và để biểu đạt được một cách sâu sắc tinh thần của hiện thực, nhà văn không thể hời hợt mà phải biết đào sâu tìm tòi và dày công thể hiện.

Tác giả cũng nhấn mạnh, tài năng của nhà văn là yếu tố quyết định chất lượng và tầm vóc của một nền văn học. Nguyên nhân sâu xa khiến văn học Việt Nam chưa có những tác phẩm nghệ thuật tâm cỡ là do chúng ta chưa có những tác phẩm có khả năng tái hiện thật sâu sắc trạng thái tinh thần của thời đại bằng cái nhìn sắc sảo và mới lạ của nhà văn. Tác giả nhấn mạnh, “chỉ một khi biểu đạt được trạng thái tinh thần sâu thẳm ấy nghệ sĩ mới có cơ chạm đến tầng đáy của cái gọi là hiện thực” (tr.224).

Trong phần 2 này, các bài viết hoặc theo cách tiếp cận chung hoặc theo cách tiếp cận riêng, tiếp cận về mặt lý luận hay thực tế, tiếp cận ở lĩnh vực chung hay lĩnh vực cụ thể song nhìn chung đều thống nhất rằng, trong những năm qua, văn học nghệ thuật có điều kiện để phản ánh hiện thực đất nước với nhiều góc độ khác nhau, xu hướng cách tân trong văn học, nghệ thuật cũng được quan tâm, trân trọng; không khí cởi mở trong sáng tạo đã đem lại cho văn học, nghệ thuật những cái nhìn mới mẻ, hấp dẫn.

Trong bài viết “Mẫn cảm của nghệ sĩ trước thực tại và chức năng dự báo của văn học”, PGS.TS. Phan Trọng Thuởng cho rằng: “Dưới tác động hai mặt của cơ chế thị trường, văn học nghệ

thuật và nghệ sĩ đang có thêm những yếu tố kích thích mới, những động lực sáng tạo mới. Nhưng cũng chính cơ chế thị trường đang làm nao núng không ít ngòi bút và hoen ố không ít tác phẩm” (tr.356).

Các bài viết cũng bước đầu đưa ra những gợi mở, đề xuất, kiến nghị về việc xây dựng những cơ chế, chính sách thích hợp; các giải pháp nâng cao vai trò, vị trí của văn học, nghệ thuật và trách nhiệm của văn nghệ sĩ trong thời kỳ mới của đất nước; vấn đề cung cấp thông tin thường xuyên cho văn nghệ sĩ, tạo điều kiện bằng những cơ chế mạnh cho văn nghệ sĩ thâm nhập thực tế, cần đổi mới mạnh mẽ hơn chính sách với văn học, nghệ thuật, chính sách cho sáng tác, chính sách cho đầu ra. Đặc biệt là phải thật sự tôn trọng, tôn vinh tài năng, tạo môi trường dân chủ để các văn nghệ sĩ phát huy tài năng, đề cao, tạo điều kiện cho các hội văn học, nghệ thuật phát huy hết chức năng của mình để văn học, nghệ thuật có thể tạo ra được những tác phẩm đỉnh cao xứng tầm thời đại.

Phần thứ ba cũng là phần cuối của cuốn sách là tập hợp các bài viết về “Vấn đề phản ánh hiện thực đất nước trong các chuyên ngành nghệ thuật”. Các bài viết đã đi sâu phân tích và lý giải những vấn đề đang đặt ra đối với từng loại hình nghệ thuật cụ thể như: âm nhạc, kiến trúc, múa, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu, điện ảnh... Dựa trên đặc trưng, đặc thù của từng loại hình, loại thể văn học, nghệ thuật, các bài viết đã gợi mở các hướng tiếp cận, các khả năng sáng tạo và cách tân về nội dung cũng như hình thức khi phản

ánh, nhận thức, khám phá hiện thực đất nước hôm nay.

Đề cập đến một vấn đề đang được bàn đến nhiều trong thời gian gần đây là nhạc trẻ, nhạc sĩ Cát Vân đã phân tích cái được và chưa được của nhạc trẻ từ sau năm 1975. Bước sang thời kỳ đổi mới, do ảnh hưởng từ mặt trái của nền kinh tế thị trường với xu hướng thương mại hoá, biến tác phẩm văn học, nghệ thuật thành những hàng hoá tầm thường mà nhiều nhạc sĩ trẻ đã nổi lên với ca khúc thứ phẩm. Đề tài của nhạc trẻ nghèo nàn, quanh đi quẩn lại chỉ là “tình yêu” lứa đôi uỷ mị, sâu thẳm, vội vàng, vô cảm. Các đề tài về quê hương, gia đình, danh lam thắng cảnh, tuổi học trò... chiếm tỉ lệ rất nhỏ. Các hiện tượng đạo nhạc, sao chép nhạc, mượn ca từ của nước ngoài... diễn ra phổ biến. Tuy nhiên, nhờ dư luận xã hội thông qua các hội thảo, trao đổi nghiệp vụ của các hội chuyên ngành, các trung tâm sinh hoạt văn hoá đã kịp thời đưa nhạc trẻ dần trở lại “chính đạo”. Thông qua các nghị quyết, chỉ thị, công văn của Đảng và Nhà nước kịp thời hướng dẫn dư luận và hướng dẫn các nhạc sĩ 8X và cả những nhà xuất bản băng đĩa nhạc đi đúng hướng. Một sân chơi lớn của nhạc trẻ là Bài hát Việt đã thu hút được một lớp nhạc sĩ trẻ có cá tính, có trình độ nghệ nghiệp, khát khao dâng hiến; đã tạo ra được nhiều ca khúc có giá trị, tươi mới, trẻ trung, có cá tính, có cách nhìn mới, biểu đạt mới.

Với “Âm nhạc không lời và khả năng phản ánh hiện thực”, nhạc sĩ Đỗ Hồng Quân cho rằng, nhạc không lời không chỉ “vẽ” lên những bức tranh đời sống mà còn nói được những vấn đề sâu sắc

hơn, có tính lịch sử, tính triết học; không chỉ phản ánh hiện thực mà còn tiếp thêm sức mạnh tinh thần cho con người. Để cảm thụ được “tính hiện thực” của nhạc không lời thì cần một quá trình làm quen, tìm hiểu và cảm nhận. Tuy nhiên, việc dàn dựng và quảng bá các tác phẩm nhạc không lời ở nước ta chưa được nhiều, công chúng chưa thật đông đảo và quan tâm (nhất là lớp trẻ), điều đó đặt ra cho giới chuyên môn và các nhà hoạch định văn hoá nhiệm vụ tiếp tục sáng tác, quảng bá, tuyên truyền và cả giáo dục kiến thức và thẩm mỹ âm nhạc để nhạc không lời Việt Nam sẽ có vị trí xứng đáng hơn trong nền âm nhạc dân tộc, phản ánh sâu sắc hơn hiện thực cuộc sống, và trở nên gần gũi, thân quen với công chúng yêu nhạc trong và ngoài nước (tr. 412).

Trong các thời kỳ trước, cũng như một số loại hình nghệ thuật khác, điện ảnh đóng vai trò quan trọng trong đời sống văn hoá văn nghệ. Hiện thực cuộc sống luôn được điện ảnh quan tâm, lựa chọn và phản ánh. Chính vì vậy, trong phần ba này, có một số bài viết đề cập đến vấn đề phản ánh hiện thực của điện ảnh hiện nay.

Đánh giá về phim truyện, PGS.TS. Trần Luân Kim cho rằng: “Bên cạnh những thành tựu đạt được, vẫn còn tồn tại không ít những phim thực hiện vội vã, xa rời hiện thực hoặc tiếp cận hiện thực sơ sài, lộ rõ sự hời hợt nhiều mặt. Ở số tác phẩm này, tư duy sáng tác dường như bị tụt hậu trước sự sôi động của cuộc sống: thể hiện đơn giản, một chiều, thiếu chất ngẫu hứng cho nghệ thuật bay thoát. Đó là biểu hiện của bệnh xa rời đời sống thực tiễn, thiếu am tường

về con người cũng như xã hội, đồng thời thiếu sáng tạo” (tr.425). Theo tác giả, “Hiện thực cuộc sống là chất liệu nền tảng hình thành tác phẩm nghệ thuật. Xa rời hoặc thiếu thấu hiểu hiện thực thì chỉ có thể tạo ra những tác phẩm phản ánh chung chung, thiếu vắng bản sắc, ít giá trị thẩm mỹ và dễ rơi vào phụ họa lai căng” (tr.427).

Theo TS. Ngô Phương Lan, để phim Việt Nam - nhất là những phim phản ánh hiện thực đời sống có sức sống và vị trí trong đời sống tinh thần của xã hội thì cần phải khắc phục ba hạn chế cơ bản: Một là, phim Việt Nam chưa xây dựng được những nhân vật có sức sống mạnh mẽ, bản lĩnh Việt Nam thời đại ngày nay chưa được bộc lộ rõ nét trong phim nói chung, trong các nhân vật chính nói riêng; hai là, phim Việt Nam phản ánh hiện tượng nhiều hơn đi vào bản chất cuộc sống, vì vậy, phim thiếu sự sâu sắc, chưa đạt đến tầm triết lý cuộc sống để người xem phải chiêm nghiệm và nhớ mãi; ba là, tính dự báo của phim Việt Nam chưa cao, chủ yếu là mô phỏng hiện tại, còn thì rất ít (thậm chí không có) sự gợi mở xu thế phát triển của xã hội, rất ít thông điệp gửi đến tương lai.

Ở lĩnh vực kiến trúc, các bài viết đều trần trụi với thực trạng của kiến trúc Việt Nam hiện nay và vấn đề làm thế nào để có thể xây dựng được một nền kiến trúc tiên tiến, hiện đại mang đặc trưng truyền thống dân tộc. KTS. Nguyễn Hữu Thái đặt câu hỏi “Phải chăng kiến trúc chưa gắn kết với hiện thực đời sống đất nước?”. Sau 25 năm đổi mới, kiến trúc Việt Nam đã trải qua một thời kỳ phát triển với nhiều nhân tố mới, giá trị mới

xuất hiện nhưng nhìn chung, chất lượng kiến trúc chưa đáp ứng được nhu cầu cuộc sống. Kiến trúc còn bộc lộ tính tự phát, thiếu vắng cá tính sáng tác mang bản sắc dân tộc và chưa có những tác phẩm kiến trúc lớn, xứng tầm thời đại. Những bất cập được tác giả đặt ra trong khâu quy hoạch không gian kiến trúc đô thị, khả năng thiết kế các công trình nhà ở và sản xuất công nghiệp, sự đầu tư chưa thoả đáng vào kiến trúc nông thôn (tr.469).

GS.TS.KTS. Hoàng Đạo Kính cho rằng, nhìn toàn cục, kiến trúc hôm nay phản ánh đầy đủ sự chuyển động mạnh và nhanh chưa từng thấy của đất nước, sức sống và khả năng tự nạp và biến đổi của xã hội, bộc lộ sức khoẻ dồi dào của nó. Kiến trúc đồng thời thể hiện sự tiến bộ bất phá và sự năng nổ trong hội nhập quốc tế. Tuy nhiên, phát triển kiến trúc đô thị và nông thôn, dễ dàng nhận ra sự thiếu quy củ, sự nhỏ vun, tính tự phát. Nguyên nhân không chỉ ở những quy hoạch nhiều duy ý chí và thiếu tính khả thi, không chỉ ở nền quản lý thiếu uy lực, mà trước tiên ở nền sở hữu nhỏ, siêu nhỏ cùng với đó là căn bệnh hình thức chủ nghĩa và căn bệnh phô trương.

Theo tác giả, thời mới sản sinh quan niệm mới về cái sự “sang” và “đẹp”. Thời mới sản sinh tinh thần mới và hình thể mới cho kiến trúc. Kiến trúc phải hướng tới thời đại mới, thúc đẩy thời đại mới. Phô trương, hình thức chủ nghĩa là lụy cổ cản bước tiến của kiến trúc Việt Nam.

Ở lĩnh vực nghệ thuật múa, các bài viết đều bàn một cách trực diện vào vấn đề nghệ thuật múa với hiện thực xã hội.

NSUT. Lê Huân cho rằng, “Hiện thực xã hội hôm nay, giữa nền kinh tế thị trường, đối tượng thẩm mỹ của nghệ thuật múa chân chính trở nên hạn hẹp, còn các loại hình múa trang trí, minh họa, múa làm nền cho ca sĩ lại rất phát triển; múa hiện đại, mang yếu tố tượng trưng, khái quát chưa nhiều người biết thưởng thức. Đại đa số nhân dân lao động chỉ xem múa trên các kênh truyền hình, ít ai có thời gian, tiền bạc đi xem múa ở nhà hát” (tr.486).

Nguyên nhân của hiện tượng này, theo tác giả là do: không có kinh phí để biểu diễn phổ biến quảng bá tác phẩm; những tác phẩm mang tính định hướng chính trị chưa đắt giá trong nhu cầu kinh tế thị trường; ngành múa chưa tìm ra những phương thức cho các tác phẩm múa chuyên nghiệp được sống rộng rãi với xã hội; trình độ thẩm mỹ của khán giả Việt Nam với bộ môn nghệ thuật múa chưa cao, chưa đánh giá đúng giá trị các tác phẩm nghệ thuật múa đích thực.

Tác giả cho rằng, để nghệ thuật múa đến gần với công chúng thì cần phải có sự đầu tư, tài trợ thích đáng của Đảng và Nhà nước cho việc sáng tác, dàn dựng, phổ biến các tác phẩm có đề tài chiến tranh cách mạng, đề tài hiện thực dựng xây đất nước. Bên cạnh đó, cần phải có các hình thức quảng bá nghệ thuật múa Việt Nam ra thế giới theo con đường văn hóa du lịch.

Ở mảng mỹ thuật, với bài viết tâm huyết “Mỹ thuật phản ánh hiện thực đất nước hôm nay”, tác giả Trần Khánh Chương, Chủ tịch Hội Mỹ thuật Việt Nam đã nhìn lại một chặng đường phát

triển của mỹ thuật của Việt Nam từ sau năm 1945, phân tích bối cảnh của mỹ thuật trong thời kỳ mới. Theo tác giả, thị trường mỹ thuật Việt Nam đã hình thành trong thời kỳ đổi mới và có tác động sâu sắc vào nội dung và hình thức của các sáng tác mỹ thuật. Việc mở rộng, giao lưu hợp tác quốc tế tạo điều kiện thuận lợi và những thách thức không nhỏ cho mỹ thuật Việt Nam ra nước ngoài và mỹ thuật nước ngoài vào Việt Nam. Bên cạnh những loại hình nghệ thuật mang tính truyền thống đã có thành tựu như hội họa, đồ họa, điêu khắc, trang trí còn có nhiều loại hình mới như sắp đặt, trình diễn, video art, body art nhằm thỏa mãn những ý tưởng của nghệ sĩ tạo hình thông qua các loại hình nghệ thuật mới.

Bài viết đồng thời phân tích những thành công cũng như những hạn chế và thiếu sót của mỹ thuật Việt Nam, chỉ rõ nguyên nhân và đưa ra 5 đề xuất để phát triển mỹ thuật Việt Nam.

Trong mảng mỹ thuật này, độc giả còn có thể bắt gặp những ý kiến rất sâu sắc về mỹ thuật Việt Nam của tác giả Nguyễn Kim Loan với “Khuyến hướng hiện thực và sáng tác mỹ thuật” và Nguyễn Hải Yến với “Mỹ thuật Việt Nam trong thời kỳ hội nhập và phát triển”.

Trong lịch sử phát triển của mình, nghệ thuật nhiếp ảnh Việt Nam đã đóng góp cho kho tàng văn hoá nước nhà nhiều tác phẩm nghệ thuật trứ danh. Nghệ thuật nhiếp ảnh không chỉ có giá trị trong thời chiến mà còn có nhiều giá trị trong sự nghiệp xây dựng đất nước ở thời bình. Trong bài “Nghệ

thuật nhiếp ảnh với dáng đứng Việt Nam”, nhà báo Nguyễn Huy Hoàng đã dẫn chứng một loạt tác phẩm nhiếp ảnh ghi lại một cách có nghệ thuật hiện thực đất nước, tác động mạnh mẽ đến tâm hồn người thưởng thức.

Tác giả Vũ Huyền lại trần trở với vấn đề “Chiến tranh Việt Nam và những vấn đề đặt ra với sự phát triển nhiếp ảnh”. Theo tác giả, “Việc tìm ra sự thật qua các bức ảnh về chiến tranh Việt Nam có tác dụng lý giải nguyên nhân vì sao ảnh báo chí Việt Nam không có vị trí trên làng ảnh báo chí quốc tế dù Việt Nam là nơi xảy ra bao sự kiện nóng bỏng vốn không chỉ là mối quan tâm của người Việt” (tr.570).

Còn theo tác giả Chu Chí Thành thì “Với nhiếp ảnh Việt Nam, hiện thực vô cùng phong phú, chính ở điểm giao thời giữa bao cấp và kinh tế thị trường hiện nay chúng ta mới có điều kiện cân nhắc, so sánh, lựa chọn và định hướng cho sáng tác của mình” (tr.582).

Trong bài viết “Những xu hướng xa lạ với nhiếp ảnh hiện đại”, tác giả Trần Mạnh Thường phân tích một số xu hướng xa lạ trong nhiếp ảnh hiện đại. Thực chất đây là một số tồn tại của nhiếp ảnh Việt Nam mà muốn nhiếp ảnh Việt Nam phát triển cần phải khắc phục những xu hướng xa lạ này một cách triệt để. Đó là xu hướng đồng nhất nhiếp ảnh và hội họa, việc lạm dụng photoshop trong ảnh nghệ thuật, xu hướng dàn dựng, xu hướng đi tìm hình ảnh lạ... Đây là một bài viết có nhiều điều để độc giả chiêm nghiệm.

Loại hình nghệ thuật cuối cùng được đề cập đến trong phần ba này là sân

khấu. Trong “Vài suy nghĩ về sân khấu hôm nay và giải pháp”, tác giả Lê Quý Hiên đã chỉ ra một số nguyên nhân “tối đên” của sân khấu phía Bắc và những bất cập trong xây dựng kịch mục (cũng là nội dung vở diễn) hiện nay khi đặt sân khấu trong bối cảnh kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Tác giả cũng đưa ra một số giải pháp làm phong phú thêm kịch mục, tác phẩm, đảm bảo cho sự đa dạng vừa đáp ứng được nhu cầu của kinh tế thị trường, vừa đảm bảo tính định hướng.

Với bài viết “Sân khấu và thị trường hiện nay” gồm 5 phần rõ ràng, NSND.Trọng Khôi đã trình bày sự phát triển của nghệ thuật sân khấu cách mạng qua chiều dài lịch sử 65 năm; sự phát triển của nghệ thuật sân khấu trong kinh tế thị trường; vai trò của tác giả - khâu trọng yếu của nghệ thuật sân khấu; nghệ thuật sân khấu trong thị trường văn hoá; và cuối cùng là đưa ra một số kiến nghị về chế độ, chính sách đối với nghệ thuật sân khấu.

Trần trở với những vấn đề của sân khấu và để có được cách nhìn thấu đáo và toàn diện hơn, tác giả Lê Duy Hạnh không nhắc lại những thành tựu mà đề cập đến “Những mặt còn hạn chế trong tiến trình xã hội hoá hoạt động sân khấu”. Theo tác giả, hoạt động sân khấu chưa tạo thành một cơ chế thống nhất trong cả nước, các sân khấu xã hội hoá thiếu ổn định có nguồn gốc từ chuyên môn đến tài chính, việc cho phép kinh doanh sân khấu dễ dàng đã dẫn đến khả năng khủng hoảng về nghệ sĩ và địa điểm biểu diễn... Tác giả khẳng định, “muốn xã hội hoá có định hướng đạt được hiệu quả, cần phải tìm hiểu các

phạm trù ổn định, đổi mới, phát triển trong mối quan hệ biện chứng” (tr.637).

Trong bài viết cuối cùng của cuốn sách “Văn học, nghệ thuật phản ánh hiện thực hôm nay và thiên chức người nghệ sĩ”, GS.TS. Phùng Hữu Phú đã khái quát nội dung của cuốn sách thành bốn vấn đề lớn. Một là, vấn đề quan hệ giữa văn học, nghệ thuật với hiện thực. Hai là, nhận diện hiện thực đất nước và trách nhiệm văn nghệ sĩ. Ba là, bước đầu đánh giá mặt được và chưa được của văn học, nghệ thuật trong phản ánh hiện thực đất nước. Bốn là, đề xuất, gợi mở, kiến nghị, giải pháp thúc đẩy văn học nghệ thuật phản ánh tốt hơn hiện thực đất nước.

Có thể nói, công trình “Văn học nghệ thuật phản ánh hiện thực đất nước hôm nay” đã khẳng định được vai trò quan trọng và những đóng góp to lớn của văn học nghệ thuật thời gian qua, những vấn đề mới mẻ, phức tạp trong thực tiễn đất nước ta hiện nay đang nảy sinh, thu hút sự quan tâm, trăn trở, tìm tòi tâm huyết của đông đảo nhà nghiên cứu, văn nghệ sĩ. Với nội dung phong phú, với những cách tiếp cận vấn đề khác nhau nhưng tất cả đều thể hiện lòng nhiệt tình, tinh thần trách nhiệm, sự quan tâm sâu sắc, sự trăn trở, suy tư của những người có trách nhiệm đối với sự phát triển của văn học, nghệ thuật hiện nay.